ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN IA H'DRAI

228/BC-UBND 26/04/2024 09:38:36

Biểu kết quả phân bổ, giải ngân nguồn vốn giai đoạn 2022-2024 của Chương trình

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND huyện Ia H'Drai)

Phụ lục I.1

KẾT QUẢ PHÂN BỔ, GIẢI NGÂN NGUỒN VỐN NĂM 2022
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	PHÂN BỔ VỐN NĂM 2022					KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN NĂM 2022 (đến hết ngày 31/01/2023)					Ghi chú
		NSTƯ		NSĐP		Nguồn hợp pháp khác (huy động DN, tổ chức, cá nhân; Đóng góp của người dân, cộng đồng…)	NSTƯ		NSĐP		Nguồn hợp pháp khác (huy động DN, tổ chức, cá nhân; Đóng góp của người dân, cộng đồng…)	
		ĐTPT	SN	ĐTPT	SN		ĐTPT	SN	ĐTPT	SN		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
A	**TỔNG CỘNG**	**26.712**	**7.737**	**746,500**	**0**	**106**	**9.263**	**595**	**652**	**0**	**106**	
I	**Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**	**3.584**	**765**	**94,85**	**0**	**0**	**1.290**	**184,392**	**0**	**0**	**0**	
II	**Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**	**9.031**										
III	**Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị**		**5.674**	**0**	**0**	**0**	**0**	**55,970**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Tiểu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân		4.723					55,970				
2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN		951					0				
3	Tiểu dự án 3: Phát triển kinh tế xã hội - mô hình bộ đội gắn với dân bản vùng DTTS&MN											
IV	**Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc**	**10.628**	**367**	**332**	**0**	**106**	**7.251**	**123**	**332**	**0**	**106**	
1	Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN	10.628	367	332		106,300	7.251	123	332		106,300	
2	Tiểu Dự án 2: Đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực công tác dân tộc											
V	**Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**	**3.193**	**573**	**319**	**0**	**0**	**637**	**45,35**	**319**	**0**	**0**	
1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS	3.193	13	319	0	0	637	7,99	319,300	0	0	
2	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS		55									
3	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN		454									
4	Tiểu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp		51					37,357072				
VI	**Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch**	**88**	**56**	**0**	**0**		**84,771**	**54,75**				
VII	**Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em**											
VIII	**Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em**		**139**					**0**				

TT	NỘI DUNG	PHÂN BỔ VỐN NĂM 2022					KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN NĂM 2022 (đến hết ngày 31/01/2023)					Ghi chú
		NSTƯ		NSĐP		Nguồn hợp pháp khác (huy động DN, tổ chức, cá nhân; Đóng góp của người dân, cộng đồng…)	NSTƯ		NSĐP		Nguồn hợp pháp khác (huy động DN, tổ chức, cá nhân; Đóng góp của người dân, cộng đồng…)	
		ĐTPT	SN	ĐTPT	SN		ĐTPT	SN	ĐTPT	SN		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
IX	**Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn**	**0**	**62**	**0**	**0**	**0**	**0**	**58,859**	**0**	**0**	**0**	
1	Tiểu Dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm DTTS rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù											
2	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.		62					58,85904				
X	**Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**	**188**	**101**	**0**	**0**	**0**	**0**	**73**	**0**	**0**	**0**	
1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và CTMTQG		71					66,64				
2	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN	188	11									
3	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT		19					6,522432				

UY BAN NHAN DAN HUYỆN IA H'DRAI

Biểu kết quả phân bổ, giải ngân nguồn vốn giai đoạn 2022-2024 của Chương trình
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND huyện Ia H'Drai)

Phụ lục I.2

KẾT QUẢ PHÂN BỔ, GIẢI NGÂN NGUỒN VỐN NĂM 2023
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	PHÂN BỔ VỐN NĂM 2023							KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN NĂM 2023 (đến hết 31/01/2024)							Ghi chú
		NSTƯ				NSĐP		Nguồn hợp pháp khác (huy động DN, tổ chức, cá nhân; Đóng góp của người dân, cộng đồng…)	NSTƯ				NSĐP		Nguồn hợp pháp khác (huy động DN, tổ chức, cá nhân; Đóng góp của người dân, cộng đồng…)	
		VỐN KÉO DÀI NĂM 2022 CHUYỂN SANG NĂM 2023		Vốn năm 2023		ĐTPT	SN		VỐN KÉO DÀI NĂM 2022 CHUYỂN SANG NĂM 2023		Vốn năm 2023		ĐTPT	SN		
		ĐTPT	SN	ĐTPT	SN				ĐTPT	SN	ĐTPT	SN				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
A	**TỔNG CỘNG**	**17.449**	**7.142**	**28.815**	**30.779**	**1.260**	**272**	**1.257**	**17.419**	**1.751**	**25.369**	**4.579**	**1.249**	**231**	**1.257**	
I	**Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**	**2.294**	**581**	**4.044**	**579**	**244**	**0**		**2.267**	**0**	**3.544**	**526**	**243**	**0**		
II	**Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**	**9.031**		**5.606**					**9.031**		**2.661**		**0**			
III	**Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị**	**0**	**5.618**	**0**	**24.039**	**0**	**100**	**1.216**	**0**	**1.361**	**0**	**2.530**	**0**	**85**	**1.216**	
1	Tiểu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân		4.667		21.761		0			441		316		0		
2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN		951		2.278		100	1.216		920		2.214		85	1.216	
3	Tiểu dự án 3: Phát triển kinh tế xã hội - mô hình bộ đội gắn với dân bản vùng DTTS&MN															
IV	**Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc**	**3.377**	**244**	**13.221**	**887**	**1.012**	**92**	**42**	**3.377**	**243**	**13.221**	**880**	**1.006**	**70**	**42**	
1	Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN	3.377	244	13.221	887	1.012	92	42	3.377	243	13.221	880	1.006	70	42	
2	Tiểu Dự án 2: Đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực công tác dân tộc															
V	**Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**	**2.556**	**528**	**5.569**	**4.264**	**0**	**0**	**0**	**2.556**	**14**	**5.569**	**84**	**0**	**0**	**0**	
1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS	2.556	5	5.569	35				2.556	0	5.569	35	0	0		
2	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS		55							0				0		
3	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN		454		4.097					0				0		
4	Tiểu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp		14		132					14		49		0		
VI	**Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch**	**3**	**1**	**118**	**122**	**4**	**80**				**118**	**122**	**0**	**76,65**		
VII	**Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em**															
VIII	**Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em**		**139**		**349**		**0**			**112,150**		**0**				
IX	**Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn**	**0**	**3**	**0**	**187**	**0**	**0**	**0**	**0**	**3**	**0**	**183**	**0**	**0**	**0**	
1	Tiểu Dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm DTTS rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù															
2	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.		3		187					3		183				
X	**Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**	**188**	**28**	**257**	**352**	**0**	**0**	**0**	**188**	**18**	**256**	**254**	**0**	**0**	**0**	
1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và CTMTQG		4		277					4		234				
2	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN	188	11	257	24				188	11	256	9				
3	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT		12		51					3		11				

95,45

UY BAN NHAN DAN HUYỆN IA H'DRAI

Biểu kết quả phân bổ, giải ngân nguồn vốn giai đoạn 2022-2024 của Chương trình

(Ban hành kèm theo Công văn số: /BDT-KHTH ngày tháng 4 năm 2024 của Ban Dân tộc)

Phụ lục I.3

KẾT QUẢ PHÂN BỔ, GIẢI NGÂN NGUỒN VỐN NĂM 2024
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	PHÂN BỔ VỐN NĂM 2024							KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN NĂM 2024 (đến hết 31/3/2024)							Ghi chú
		NSTƯ				NSĐP		Nguồn hợp pháp khác (huy động ĐN, tổ chức, cá nhân; Đóng góp của người dân, cộng đồng…)	NSTƯ				NSĐP		Nguồn hợp pháp khác (huy động ĐN, tổ chức, cá nhân; Đóng góp của người dân, cộng đồng…)	
		VỐN KÉO DÀI NĂM 2022 (nếu có) VÀ NĂM 2023 CHUYỂN SANG NĂM 2024		Vốn năm 2024		ĐTPT	SN		VỐN KÉO DÀI NĂM 2022 (nếu có) VÀ NĂM 2023 CHUYỂN SANG NĂM 2024		Vốn năm 2024		ĐTPT	SN		
		ĐTPT	SN	ĐTPT	SN				ĐTPT	SN	ĐTPT	SN				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
A	**TỔNG CỘNG**	**3.476**	**31.553**	**44.848**	**28.351**	**33**	**681**	**185**	**1**	**0**	**20.946**	**0**	**31**	**0**	**185**	
I	**Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**	**526**	**634**	**2.353**	**2.212**	**0**	**222**		**0**		**616**	**0**				**Chuyển nguồn vốn đầu tư năm 2022, 2023 giữ lại ngân sách cấp huyện**
II	**Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**	**2.945**		**20.127**	**325**	**0**	**33**				**0**					
III	**Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị**	**0**	**25.747**	**0**	**23.378**	**0**	**240**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Tiểu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân		25.671		20.630		0					0				
2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN		76		2.748		240					0				
3	Tiểu dự án 3: Phát triển kinh tế xã hội - mô hình bộ đội gắn với dân bản vùng DTTS&MN		0													
IV	**Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc**	**0**	**8**	**16.657**	**1.043**	**0**	**114**	**185**	**0**	**0**	**14.696**	**0**	**0**	**0**	**185**	
1	Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN	0	8	16.657	1.043	0	114	185			14.696	0			185	
2	Tiểu Dự án 2: Đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực công tác dân tộc															
V	**Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**	**0**	**4.694**	**5.558**	**181**	**0**	**45**	**0**	**0**	**0**	**5.553**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS	0	5	5.558	40		45				5.553					
2	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS		55													
3	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN		4.551													
4	Tiểu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp		83		141											
VI	**Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch**	**0**	**1**	**153**	**157**						**81**					
VII	**Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em**															
VIII	**Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em**		**376**		**458**											
IX	**Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn**	**0**	**4**	**0**	**218**	**0**	**23**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Tiểu Dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm DTTS rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù															
2	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.		4		218		23									
X	**Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**	**4**	**89**	**0**	**379**	**33**	**4**	**0**	**1**	**0**	**0**	**0**	**31**	**0**	**0**	
1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và CTMTQG		33		282											
2	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN	4	15		35	33	4		1				31			
3	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT		42		62											

UBND HUYỆN IA H'DRAI

Biểu kết quả thực hiện một số mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình

(Ban hành kèm theo Công văn số: /BDT-KHTH ngày tháng 4 năm 2024 của Ban Dân tộc)

Phụ lục II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH MTQG DTTS&MN

TT	Nội dung	Mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2021-2025		KẾT QUẢ THỰC HIỆN Mục tiêu, chỉ tiêu đã hoàn thành đến hết 31/3/2024				Ghi chú
				Số lượng hoạt động hỗ trợ		Số lượng đối tượng thụ hưởng		
		Số lượng	Đvt	Số lượng	Đvt *(mô hình/công trình/diện tích/lớp học…)*	Số lượng	Đvt *(hộ/lượt người/doanh nghiệp/thôn, bản…)*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
	TỔNG CỘNG							
I	**Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**							
1	Nội dung số 01: Hỗ trợ đất ở	0	Hộ	0	0	0	hộ	
2	Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở	36	Hộ	0	0	0	hộ	
3	Nội dung số 03: Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề	0	Hộ		hộ		hộ	
+	Hỗ trợ đất sản xuất	0						
+	Hỗ trợ chuyển đổi nghề	0						
4	Nội dung số 04: Hỗ trợ nước sinh hoạt		công trình/hộ		công trình		hộ	
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	691	Hộ	262	Thùng nước	262	hộ	
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung	9	Công trình	8	công trình	223	hộ	
II	**Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**	**170**	**hộ**				**hộ**	
-	Dự án ĐCĐC tập trung	1	Dự án		Dự án		hộ	
-	Dự án ĐCĐC xem ghép	0	Dự án		Dự án		hộ	
III	**Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị**							
1	Tiểu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	2.008	ha	1.118,89	ha		ha	
-	Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ		ha					
-	Hỗ trợ bảo vệ rừng quy hoạch, rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình	2.008	ha	1.118,89	ha	0,00	ha	
-	Hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung		ha					
-	Hỗ trợ trồng rừng sản xuất, khai thác kinh tế dưới tán rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ		ha					
-	Hỗ trợ trồng rừng phòng hộ		ha					
-	Trợ cấp gạo trồng rừng cho hộ nghèo tham gia trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, rừng phòng hộ				hộ		tấn gạo	
2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN							
-	- Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị							
+	Dự án chuỗi giá trị	1	dự án	1	dự án	20	Hộ	
+	Dự án PTSX cộng đồng	13	dự án	7	dự án	100	hộ	
	- Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý		dự án		dự án			
	- Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào DTTS&MN							
	+ Hỗ trợ xây dựng mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh		mô hình					
	+ Hỗ trợ thành lập, vận hành các dự án "Trung tâm hỗ trợ khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN"		trung tâm					
	+ Hỗ trợ thí điểm tổ chức triển khai vận hành các dự án "Trung tâm kết nối giao thương thương mại, du lịch và quảng bá sản vật vùng đồng bào DTTS&MN"		dự án					
	+ Định kỳ tổ chức hằng năm các sự kiện Festival thanh niên, sinh viên, người có uy tín tiêu biểu và tấm gương khởi nghiệp thành công ở vùng đồng bào DTTS							

TT	Nội dung	Mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2021-2025		KẾT QUẢ THỰC HIỆN Mục tiêu, chỉ tiêu đã hoàn thành đến hết 31/3/2024				Ghi chú
				Số lượng hoạt động hỗ trợ		Số lượng đối tượng thụ hưởng		
		Số lượng	Đvt	Số lượng	Đvt *(mô hình/công trình/diện tích/lớp học…)*	Số lượng	Đvt *(hộ/lượt người/ doanh nghiệp/thôn, bản…)*	
	+ Hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN							
3	Tiểu dự án 3: Phát triển kinh tế xã hội - mô hình bộ đội gắn với dân bản vùng DTTS&MN							
	+ Hỗ trợ các dự án, mô hình chăn nuôi, trồng trọt							
	+ Cán bộ, chiến sỹ quân đội nâng bước em tới trường							
IV	**Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc**							
1	Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN							
a)	Nội dung số 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng DTTS&MN		công trình		công trình		công trình	
-	Công trình:							
+	Đường giao thông nông thôn	23	công trình	4	công trình	**4**	công trình	
+	CT Trường học	2	công trình	1	công trình	**1**	công trình	
+	CT thủy lợi	0	công trình		công trình		công trình	
+	CT điện nông thôn	0	công trình		công trình		công trình	
+	CT nhà văn hóa, sinh hoạt cộng đồng thôn	3	công trình	1	công trình	**1**	công trình	
+	Trạm y tế:	0	công trình		công trình		công trình	
.	Xây mới	0	công trình		công trình		công trình	
.	Sửa chữa	0	công trình		công trình		công trình	
+	CT nước sinh hoạt	0	công trình		công trình		công trình	
+	Số km đường được đầu tư nhựa hóa, bê tông hóa hoặc cứng hóa	26,825	km	17,32	km	**17,32**	**17,32**	
+	CT nhà văn hóa, sinh hoạt cộng đồng thôn….							
	…...							
-	Nội dung số 02: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS&MN		Chợ		Chợ			
+	Xây mới	1	Chợ	1	Chợ	1	Chợ	
+	Sửa chữa							
-	Duy tu bảo dưỡng	15	công trình	6	công trình	6	công trình	
2	Tiểu Dự án 2: Đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực công tác dân tộc		công trình		công trình			
V	**Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**							
1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							
-	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị các trường PTDTBT và trường phổ thông có HSBT	2	trường	2	Trường	2	Trường	
-	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị các trường PTDTNT		trường					
-	Xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS	110	người	70	người	70	người	03 lớp
+	Bồi dưỡng, tập huấn, truyền thông, tuyên truyền về xóa mù chữ		người					
+	Hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ							
2	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS							
-	Nội dung số 01: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc							
-	Nội dung 02: Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học							
3	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN							
-	Nội dung số 01: Xây dựng các mô hình đào tạo nghề, đặt hàng đào tạo nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán của vùng đồng bào DTTS và miền núi gắn với giải quyết việc làm và hiệu quả việc làm sau đào tạo							
-	Nội dung số 02: Hỗ trợ đào tạo nghề							
-	Nội dung số 03: Hỗ trợ người lao động thuộc vùng đồng bào DTTS học nghề, học ngoại ngữ để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng							
-	Nội dung số 04: Chuẩn hóa kỹ năng lao động và kết nối hiệu quả đào tạo và giải quyết việc làm. Cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động là người DTTS							

TT	Nội dung	Mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2021-2025		KẾT QUẢ THỰC HIỆN Mục tiêu, chỉ tiêu đã hoàn thành đến hết 31/3/2024				Ghi chú
		Số lượng	Đvt	Số lượng hoạt động hỗ trợ		Số lượng đối tượng thụ hưởng		
				Số lượng	Đvt *(mô hình/công trình/diện tích/lớp học…)*	Số lượng	Đvt *(hộ/lượt người/doanh nghiệp/thôn, bản…)*	
-	Nội dung số 05: Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học cho các cơ sở GDNN vùng DTTS&MN							
+	*Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người dạy nghề*							
+	*Phát triển chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy*							
+	*Xây dựng các bộ chuẩn trong giáo dục nghề nghiệp*							
+	*Ứng dụng công nghệ thông tin, số hoá*							
+	*Hỗ trợ đầu tư sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình tại các cơ sở GDNN*							
+	*Hỗ trợ đầu tư mua sắm thiết bị đào tạo nghề tại các cơ sở GDNN*							
-	Nội dung số 06: Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài; Kiểm tra, giám sát đánh giá; xây dựng bộ chỉ số (KPI) và xây dựng phương pháp, cơ chế giám sát, đánh giá và đề xuất điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án							
4	Tiểu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp				lớp		lượt người	
-	Tổ chức đào tạo nâng cao năng lực	7	Số lớp	4	Số lớp	135	lượt người	
-	Đoàn đi học tập kinh nghiệm thực hiện chương trình	2	Số đoàn	0	Số đoàn	0	lượt người	
VI	**Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch**							
1	Nội dung số 01: Khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của các DTTS có dân số ít người							
2	Nội dung số 02: Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS							
3	Nội dung số 03: Tổ chức bảo tồn lễ hội truyền thống tại các địa phương khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch							
4	Nội dung số 04: Xây dựng chính sách và hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người DTTS trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng những người kế cận							
5	Nội dung số 05: Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể							
6	Nội dung số 06: Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các DTTS có nguy cơ mai một							
7	Nội dung số 07: Xây dựng mô hình văn hóa truyền thống các DTTS							
8	Nội dung số 08: Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN, vùng di dân tái định cư	1	Câu lạc bộ	0	Câu lạc bộ	0	Câu lạc bộ	
9	Nội dung số 09: Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN	10	Đội	7	Đội	7	Đội	85 người
10	Nội dung số 10: Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào DTTS&MN							
11	Nội dung số 11: Xây dựng nội dung, xuất bản sách, đĩa phim tư liệu về văn hóa truyền thống đồng bào DTTS cấp phát cho cộng đồng các DTTS							
12	Nội dung số 12: Tổ chức Ngày hội, Giao lưu, Liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống của đồng bào DTTS							
13	Nội dung số 13: Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao truyền thống trong các ngày hội, liên hoan, giao lưu nhằm bảo tồn các môn thể thao truyền thống, các trò chơi dân gian của các DTTS							
14	Nội dung số 14: Hỗ trợ chương trình tuyên truyền, quảng bá văn hóa truyền thống, chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch							
15	Nội dung số 15: Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các DTTS							
16	Nội dung số 16: Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho các xã vùng đồng bào DTTS							
17	Nội dung số 17: Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các DTTS							
18	Nội dung số 18: Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN.	3	Công trình	2	Công trình	2	Công trình	thôn 3, thôn 4 xã Ia Đal

TT	Nội dung	Mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2021-2025		KẾT QUẢ THỰC HIỆN Mục tiêu, chỉ tiêu đã hoàn thành đến hết 31/3/2024				Ghi chú
		Số lượng	Đvt	Số lượng hoạt động hỗ trợ		Số lượng đối tượng thụ hưởng		
				Số lượng	Đvt *(mô hình/công trình/diện tích/lớp học…)*	Số lượng	Đvt *(hộ/lượt người/ doanh nghiệp/thôn, bản…)*	
19	Nội dung số 19: Hỗ trợ xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái nhằm bảo tàng hóa di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng các DTTS, hướng tới phát triển cộng đồng và phát triển du lịch							
VII	**Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em**							
1	Nội dung số 01: Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào DTTS&MN							
2	Nội dung số 02: Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào DTTS &MN							
3	Nội dung số 03: Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ-trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS							
VIII	**Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em**							
1	Xây dựng Xây dựng các nhóm truyền thông tiên phong thay đổi trong cộng đồng.							
1,1	Thành lập tổ truyền thông cộng đồng (tổ)	21	Tổ	10	Tổ			
1,2	Tập huấn kỹ năng điều hành cho nhóm truyền thông tiên phong thay đổi trong cộng đồng	6	Lớp	1	Lớp	60	người	
2	Tổ chức các chiến dịch truyền thông xóa bỏ định kiên và khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em							
2,1	Tổ chức các cuộc chiến dịch truyền thông (cuộc)	6	cuộc	3	cuộc	500	người	
2,2	Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho các Tổ truyền thông cộng đồng	6	Lớp	1	Lớp	60	người	
	Tổ chức Hội thi truyên thông vê xóa bỏ định kiên và khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sóng an toàn cho phụ nữ và trẻ em, nhằm lựa chọn tham gia thi cấp	2	Hội thi					
II	Nội dung số 2: Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi "nếp nghĩ, cách làm" nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải							
1	Khảo sát xây dựng mô hình phát triển kinh tê, hỗ trợ úng dụng KHCN để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ DTTS							
-	Củng cô nâng cao chât lượng hoặc thành lập mới địa chỉ tin cậy cộng đồng hỗ trợ bảo vệ phụ nữ và trẻ em la nạn nhân bạo lực GĐ	21	Địa chỉ					
-	Tổ chức rà soát, củng cô hoạt động các địa chỉ tin cậy hiện có, khảo sát thực trạng và nhu cầu thành lập mới ĐCTC mới, đánh giá nhu cầu nạn nhân bị bạo lực GĐ,	1	mô hình	1	cuộc			Không có đối tượng
III	Nội dung số 3: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế-xã hội của cộng đồng, giám sát và phản							
1	Đảm bảo tiếng nói và vai trò của phụ nữ trong các vấn đề phát triển kinh tế- xã hội tại địa phương	3	cuộc					
2	Đảm bảo tiêng nói và vai trò của trẻ em gái trong phát triển kinh tế- xã hội của cộng đồng thông qua mô hình Câu lạc bộ " thủ lĩnh của sự thay đổi"							
-	Tổ chức Khảo sát tại các trường THCS thuộc các xã ĐBKK,lựa chọn lập danh sách thành viên tham gia CLB (cuộc)	3	cuộc	3	cuộc	60	người	
-	Thành lập CLB " Thủ lĩnh của sự thay đổi", nâng cao năng lực và hỗ trợ tổ chức hoạt động	3	CLB					
IV	Nội dung sô 04: Trang bị kiên thức vê bình đăng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo							
IX	**Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn**							
1	Tiểu Dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm DTTS rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù							

TT	Nội dung	Mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2021-2025		KẾT QUẢ THỰC HIỆN Mục tiêu, chỉ tiêu đã hoàn thành đến hết 31/3/2024				Ghi chú
				Số lượng hoạt động hỗ trợ		Số lượng đối tượng thụ hưởng		
		Số lượng	Đvt	Số lượng	Đvt *(mô hình/công trình/diện tích/lớp học…)*	Số lượng	Đvt *(hộ/lượt người/ doanh nghiệp/thôn, bản…)*	
-	Nội dung số 01: Xây dựng cơ sở hạ tầng các thôn, bản theo tiêu chí nông thôn mới							
-	Nội dung số 02: Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế							
-	Nội dung số 03: Hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, thông tin - truyền thông nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào							
-	Nội dung số 04: Hỗ trợ bảo vệ và phát triển các DTTS có khó khăn đặc thù							
2	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.							
-	Số lượng người dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù được tập huấn về pháp luật hôn nhân và gia đình, được tuyên truyền, vận động ngăn ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống	4,265	Người	4,265	Người	4,265	Người	
-	Số lượng cơ sở y tế cơ sở (TTYT huyện, Trạm y tế xã) triển khai mô hình tư vấn tiền hôn nhân, lồng ghép tuyên truyền vận động các em ở lứa tuổi vị thành niên hiểu về SKSS và không kết hôn sớm, không kết hôn cận huyết thống	4	Cơ sở	4	Cơ sở	4	Cơ sở	
X	**Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**							
1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và CTMTQG							
-	Nội dung số 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín							
+	Hội nghị biểu dương	1	Hội nghị	1	Hội nghị	1	Hội nghị	
+	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức							
+	Thăm hỏi nhân dịp tết Nguyên Đán							
+	Thăm hỏi ốm đau	2	Người	2	Người	2	Người	
+	Thăm viếng bản thân và gia đình người có uy tín qua đời							
+	Thăm gia đình người có uy tín gặp khó khăn do hậu quả thiên tai							
+	Số lượng người có uy tín và lực lượng cốt cán tham gia các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp tài liệu, thông tin, gặp mặt, tọa đàm, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, trang bị phương tiện nghe nhìn phù hợp	21	Người	0	Người	0	Người	
+	Số lượng gương điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào DTTS&MN được tuyên truyền, biểu dương, tôn vinh, vinh danh	10	Người	10	Người	10	Người	
-	Nội dung số 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS							
+	Truyền thông							
+	Số lượng các hoạt động (tập huấn, hội nghị, hội thảo, hội thi, nói chuyện chuyên đề, xây dựng mô hình điểm, CLB tuyên truyền pháp luật) nhằm phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện							
+	Số lượng ấn phẩm, tài liệu (tờ gấp, sách bỏ túi, cẩm nang pháp luật, sổ tay truyền thông và các ấn phẩm, tài liệu khác) bằng chữ phổ thông hoặc song ngữ chữ phổ thông và chữ dân tộc thiểu số được biên soạn và phát hành	21	Bảng	21	Bảng	21	Bảng	
+	Giải đáp pháp luật							
-	Nội dung số 03: Tăng cường trợ giúp pháp lý cho đồng bào DTTS							
+	Biên soạn và phát hành (tờ gấp, cẩm nang về trợ giúp pháp lý)	400	Sổ tay	400	Sổ tay	400	Sổ tay	
+	Hội nghị tập huấn về kiến thức kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình							
+	Tập huấn điểm kiến thức pháp luật về trợ giúp pháp lý	1	Đơt	1	Đợt	1	Đợt	93 người tham gia
2	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN							
-	Nội dung số 01: Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện CTMTQG							
-	Nội dung số 02: Tổ chức thực hiện các hoạt động Hội nghị hội thảo, đào tạo tập huấn của BCĐTW và cơ quan giúp việc BCĐTW							

TT	Nội dung	Mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2021-2025		KẾT QUẢ THỰC HIỆN Mục tiêu, chỉ tiêu đã hoàn thành đến hết 31/3/2024				Ghi chú
				Số lượng hoạt động hỗ trợ		Số lượng đối tượng thụ hưởng		
		Số lượng	Đvt	Số lượng	Đvt *(mô hình/công trình/diện tích/lớp học…)*	Số lượng	Đvt *(hộ/lượt người/ doanh nghiệp/thôn, bản…)*	
-	Nội dung số 03: Hỗ trợ cơ quan giúp việc cho BCĐTW tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn trực tuyến phục vụ cho việc chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện CT							
-	Nội dung số 04: Hỗ trợ xây dựng các điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng CNTT tại trụ sở UBND cấp xã	2	Điểm ứng dụng	2	Điểm hỗ trợ	2	Điểm hỗ trợ	Xã Ia Đal, Ia Tơi
-	Nội dung số 05: Hỗ trợ xây dựng chợ sản phẩm trực tuyến vùng DTTS&MN							
3	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT	20	Đợt	9	Đợt	9	Đợt	

UBND HUYỆN IA H'DRAI

Biểu kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm của Chương trình

(Ban hành kèm theo Công văn số: /BDT-KHTH ngày tháng 4 năm 2024 của Ban Dân tộc)

Phụ lục III

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH MTQG DTTS&MN

TT	CÁC TỈNH THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TW	Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS (Đơn vị tính: %)					Mục tiêu, nhiệm vụ xã, thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 theo QĐ 652/QĐ-TTg				Số xã, thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn đến 31/12/2023			
		Giai đoạn 2022 - 2025 theo QĐ 652/QĐ-TTg	Năm 2022		Năm 2023		Xã		Thôn		*Xã*		*Thôn*	
			Mục tiêu, nhiệm vụ giao tại Quyết định 653/QĐ-TTg	*Kết quả thực hiện*	Mục tiêu, nhiệm vụ giao tại Quyết định 1221/QĐ-TTg	*Kết quả thực hiện*	Số xã	Tỷ lệ %	Số thôn	Tỷ lệ %	*Số xã*	*Tỷ lệ %*	*Số thôn*	*Tỷ lệ %*
1	Huyện Ia H'Drai	6-8%	6-8%	41,5	6-8%	57,7	3	100,0	21	100,0	0	0,0	0	0,0